|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 816/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 12 tháng 5 năm 2023 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung Chương trình Khuyến nông**

**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2024**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ Ba (khóa XII) về việc phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2035;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 85/TTr-SNN ngày 21/4/2023, Văn bản số 889/SNN-KHTC ngày 21/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2024 kèm theo Quyết định này (có Chương trình chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đỗ Thị Minh Hoa** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN**

**ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2022 - 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND*

*ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**I. MỤC TIÊU**

- Xây dựng bổ sung Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2024 gồm các chương trình, dự án, mô hình và công tác thông tin tuyên truyền tập trung vào các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quan trọng của các địa phương. Từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa, phát huy lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng và những cây trồng, vật nuôi chủ lực, nâng cao hiệu quả trong sản xuất; thúc đẩy sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm; các mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của tỉnh.

- Làm cơ sở đề xuất kế hoạch khuyến nông của các địa phương, dự toán kinh phí hằng năm, chủ động trong việc bố trí nguồn lực triển khai thực hiện.

**II. NỘI DUNG**

Bổ sung Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2024 gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Triển khai, thực hiện 20 mô hình trồng trọt như: Trồng mới, cải tạo thâm canh cây chè, cây hồng không hạt, mô hình trồng cây bí xanh thơm, trồng dưa lưới,... theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm và phục vụ chăn nuôi. Cấp chứng nhận VietGap cho cây mơ và cây chè trung du, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho cây cam, cây quýt.

- Xây dựng 04 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi, bao gồm: Mô hình vỗ béo trâu, bò thịt; chăn nuôi dê sinh sản, nuôi lợn bản địa, chăn nuôi giống gà bản địa (gà Mông),…

- Xây dựng 01 mô hình nuôi trồng thủy sản, bao gồm: Mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi cá lồng thương phẩm (cá nheo Mỹ, cá rô phi), mô hình nuôi rô phi trong ao theo hướng VietGap.

- Xây dựng 07 mô hình lâm nghiệp (mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn, mô hình trồng cây hồi.

- Thông tin - tuyên truyền: Tập huấn 56 lớp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về nông nghiệp cho các hộ nông dân trên địa bàn thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm)

**III. ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Định mức hỗ trợ**

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

**2. Dự kiến kinh phí thực hiện**

Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2022 - 2024 là: 14.904.448.000 đồng. Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước: 12.071.328.000 đồng.

- Người dân đối ứng: 2.833.120.000 đồng.

**3. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện các nội dung được phê duyệt bổ sung tại Quyết định này do ngân sách các huyện, thành phố đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả và phương pháp hoạt động khuyến nông**

Thực hiện rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất có sức thuyết phục và khả năng lan tỏa, sản xuất hàng hóa gắn chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, từ đó làm cơ sở triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**2. Mở rộng và cải tiến các kênh thông tin tuyên truyền để chuyển tải đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin cần thiết đến người dân**

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn,...

- Phổ biến những tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thông qua hệ thống truyền thông đại chúng; chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng để nông dân học tập làm theo; tư vấn giải đáp các chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn; quảng bá các sản phẩm nông nghiệp.

- Tuyên truyền, quảng bá, cung cấp thông tin về chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ các loại sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm bắt thông tin, học tập và nhân rộng, qua đó quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

**3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông**

- Tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến nông đầu mối, các điển hình sản xuất giỏi...

- Chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình và đánh giá các hoạt động khuyến nông.

**4. Huy động tối đa các nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông**

- Tranh thủ các nguồn lực thực hiện chương trình khuyến nông địa phương thông qua liên kết với các viện, trường, các trung tâm nghiên cứu, các đơn vị kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của địa phương, các chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, vốn nghiên cứu khoa học và các nguồn vốn liên kết khác từ các dự án, các doanh nghiệp nông nghiệp để tăng cường và đa dạng hóa, xã hội hóa công tác khuyến nông, đưa tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

- Tích cực triển khai các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác khuyến nông, thông qua việc đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức xã hội tham gia... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khuyến nông.

**5. Đẩy mạnh việc tổ chức các hình thức liên kết sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm, coi đây là một trong các giải pháp then chốt để phát triển nông nghiệp của các địa phương theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững**

Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hướng dẫn các địa phương triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

**2. Các sở, ngành liên quan**

- Sở Khoa học và Công nghệ: Bàn giao sản phẩm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi được nghiệm thu cấp tỉnh để các đơn vị, địa phương có nhu cầu tiếp nhận và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất.

- Sở Công Thương: Tiếp tục ưu tiên, hỗ trợ xúc tiến thương mại các sản phẩn nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thông tin tuyên truyền và các tổ chức đoàn thể tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tuyên truyền về công tác khuyến nông, các tiến bộ kỹ thuật mới, sản phẩm hàng hóa là kết quả của Chương trình.

**3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Chương trình được phê duyệt, hằng năm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt dự toán chi tiết các mô hình khuyến nông đảm bảo đúng các quy định, phù hợp và gắn với mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cân đối bố trí nguồn lực để thực hiện…

- Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình Khuyến nông giai đoạn đảm bảo hiệu quả, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các mô hình.

Trên đây là nội dung bổ sung Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định; trong quá trình thực hiện định kỳ báo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để theo dõi, tổng hợp./.

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

**GIAI ĐOẠN 2022 - 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*ĐVT: Nghìn đồng*

| **TT** | **Nội dung** | **Địa điểm thực hiện** | **Quy mô/Khối lượng thực hiện** | **Dự kiến**  **kết quả đạt được** | **Đơn vị chủ trì tổ chức**  **thực hiện** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Thời gian triển khai thực hiện** | **Dự kiến ngân sách nhà nước** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **HUYỆN CHỢ MỚI** | | | |  |  |  | **1.408.465** |
| 1 | Mô hình thâm canh, cải tạo cây cam, quýt đảm bảo an toàn thực phẩm | Trên địa bàn huyện | Bón phân cho 30ha cây cam; 30ha cây quýt | - Năng suất tăng 10 - 15% so với canh tác truyền thống - Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 30ha cam, 30ha quýt | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 492.748 |
| 2 | Mô hình cấp giấy chứng nhận VietGap cho cây mơ và cây chè trung du | Trên địa bàn huyện | Cấp giấy chứng nhận cho 37ha cây chè; 80ha cây mơ | Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận VietGap cho 37ha cây chè và 80ha cây mơ | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 65.100 |
| 3 | Mô hình thâm canh cải tạo chè trung du | Trên địa bàn huyện | Cải tạo thâm canh 35ha chè trung du | Diện tích chè được đầu tư thâm canh, cải tao xây dựng thương hiệu chè, nâng cao giá trị diện tích cây chè hiện có | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2024 | 330.867 |
| 4 | Mô hình thâm canh cải tạo, chè Shan tuyết, chè trung du | Trên địa bàn huyện | Cải tạo thâm canh 20ha chè Shan tuyết,  35ha chè trung du | Diện tích chè được đầu tư thâm canh, cải tạo nâng cao giá trị diện tích cây chè hiện có | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 519.750 |
| **II** | **HUYỆN CHỢ ĐỒN** | | | |  |  |  | **241.273** |
| 1 | Mô hình chọn lọc và phát triển giống gà Mông | Trên địa bàn huyện | \* Giai đoạn1:Chọn giống hậu bị: 110 con (100 con mái, 10 con trống); gà 18 - 19 tuần tuổi; khối lượng: Gà mái 1000g - 1.500g, gà trống 1.500g - 2.000g | Chọn lọc, nhân giống và lựa chọn con giống để nhân rộng mô hình với số lượng là 1.100 con. Trong các năm tiếp theo, tiếp tục duy trì và nhân rộng tổng đàn gà Mông, tạo thành sản phẩm hàng hóa có thế mạnh của địa phương, hướng tới sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã, thị trấn thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 172.273 |
| Trên địa bàn huyện | \* Giai đoạn 2:Nhân rộng mô hìnhquy mô: 1.100 con (1.000 con mái, 100 con trống) từ đàn gà bố mẹ để làm con giống tại địa phương |
| 2 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trên địa bàn huyện | Triển khai thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Hạt Kiểm lâm, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **III** | **HUYỆN BẠCH THÔNG** | | |  |  |  |  | **902.804** |
| 1 | Mô hình trồng mới cây lê VH6 | Trên địa bàn huyện | 05ha | Có ít nhất 80% diện tích sản xuất cây lê trong mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới theo hướng bền vững | Trung tâm  Dịch vụ  nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 141.730 |
| 2 | Mô hình nhà màng trồng dưa lưới | Trên địa bàn huyện | 0,1ha | Xây dựng được 1000m2 nhà màng kín cho 01 tổ hợp tác hoặc hợp tác xã, năng suất trồng dưa trong nhà lưới tăng từ 20% đến 25% so với canh tác thông thường. Giảm chi phí trong sản xuất ít nhất 20%, giải phóng sức lao động bằng chân tay do ứng dụng hệ thống tự động hóa | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2024 | 361.664 |
| 3 | Mô hình chăn nuôi dê sinh sản theo hình thức nuôi nhốt | Trên địa bàn huyện | 35 con dê cái hậu bị, 02 dê đực giống | Áp dụng hình thức chăn nuôi dê tập trung, hướng tới có 20% các hộ chăn nuôi dê áp dụng hình thức nuôi nhốt thay thế nuôi dê thả tự nhiên | Trung tâm  Dịch vụ  nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 124.348 |
| 4 | Mô hình chăn nuôi lợn bản địa sinh sản bán chăn thả | Trên địa bàn huyện | 47 con nái hậu bị, 02 lợn đực giống | Phát triển vùng chăn nuôi lợn bản địa | Trung tâm  Dịch vụ nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2024 | 119.662 |
| 5 | Thông tin  tuyên truyền | Trên địa bàn huyện | 40 lớp | Học viên tham gia lớp tập huấn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và là nhân tố để phổ biến rộng rãi kiến thức, những tiến bộ khoa học kỹ thuật đến bà con nông dân khác trong vùng, hình thành một mạng lưới liên kết nông dân với nhau để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã, thị trấn | Năm 2023 - 2024 | 86.400 |
| 6 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trên địa bàn huyện | Triển khai thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Hạt Kiểm lâm, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **IV** | **HUYỆN PÁC NẶM** | | | |  |  |  | **1.082.864** |
| 1 | Mô hình thử nghiệm giống lạc L27, L29 | Trên địa bàn huyện | 10ha | Thực hiện quy trình thâm canh, năng suất đạt 25 tạ/ha, tăng 06 tạ so với các giống đại trà | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 402.843 |
|
|
| 2 | Mô hình thâm canh cây đậu tương xanh địa phương | Trên địa bàn huyện | 20ha | Thực hiện quy trình kỹ thuật thâm canh, năng suất cây đậu tương đạt 21 tạ/ha, tăng 20% so với canh tác thông thường | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 550.221 |
| 3 | Thông tin tuyên truyền | Trên địa bàn huyện | 16 lớp cho 480  học viên | Học viên tham gia lớp tập huấn, nắm được kiến thức cơ bản về quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và phòng bệnh cho vật nuôi | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 60.800 |
| 4 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trên địa bàn huyện | Triển khai thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Hạt kiểm  lâm huyện | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **V** | **HUYỆN NA RÌ** | | | |  |  |  | **4.301.000** |
| 1 | Xây dựng và nhân rộng mô hình trồng mới cây hồng không hạt LT-1: | Tại các xã, thị trấn có nhu cầu | 50 ha/năm | Trồng mới được 50ha giống hồng LT-1: Tiêu chuẩn chất lượng cây giống được lấy từ nguồn giống đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, có nguồn gốc rõ ràng theo quy định của pháp luật hiện hành | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan | Năm 2023 - 2024 | 4.232.000 |
| 2 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện | Triển khai thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm huyện và các đơn vị liên quan | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **VI** | **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** | | |  |  |  |  | **1.175.186** |
| 1 | Mô hình trồng thâm canh cây mơ vàng | Trên địa bàn thành phố | 10ha (năm 2023: 05ha; năm 2024: 05ha) | Hình thành và phát triển thêm 10ha diện tích trồng thâm canh cây mơ vàng sản xuất tập trung, an toàn thực phẩm. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh, cải tạo cây mơ vàng cho 150 lượt người trong và ngoài mô hình | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 565.253 |
| 2 | Mô hình thâm canh, cải tạo diện tích mơ vàng già cỗi | Trên địa bàn thành phố | 03ha | Cải tạo, nâng cao năng suất, sản lượng 03 ha diện tích cây mơ vàng lâu năm tại các xã, phường; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh, cải tạo cây mơ vàng cho 30 lượt người trong và ngoài mô hình | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 65.132 |
| 3 | Mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn | Trên địa bàn thành phố | 03 nhà lưới/5.100m2 | Củng cố và mở rộng hơn 5.000m2 sản xuất rau an toàn dưới nhà lưới đơn giản | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 199.910 |
| 4 | Mô hình trồng thâm canh cây dưa chuột liên kết chuỗi giá trị | Trên địa bàn thành phố | 03ha | Hình thành 03 ha diện tích sản xuất dưa chuột liên kết chuỗi giá trị. Tăng thu nhập trên đơn vị diện tích | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2023 -2024 | 66.847 |
| 5 | Mô hình nuôi cá lồng thương phẩm | Trên địa bàn thành phố | Quy mô 200m3 | Nuôi hiệu quảcá rô phi trong lồng, năng suất đạt 35-40 kg/m3 | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2024 | 209.044 |
| 6 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trên địa bàn thành phố | Triển khai  thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **VII** | **HUYỆN BA BỂ** | |  |  |  |  |  | **2.711.874** |
| 1 | Mô hình trồng cây chè LDP1 và chè Shan tuyết | Trên địa bàn huyện | 10ha | Dự kiến có 10ha cây chè LDP1 và chè Shan tuyết cho năng suất, chất lượng cao | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 357.075 |
| 2 | Mô hình thâm canh cải tạo cây chè | Trên địa bàn huyện | 23ha | Dự kiến có 23ha cây chè già cỗi, năng suất thấp được thâm canh cải tạo | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 492.787 |
| 3 | Mô hình thâm canh cải tạo cây hồng không hạt | Trên địa bàn huyện | 15ha | Dự kiến có 15ha diện tích hồng không hạt được thâm canh cải tạo | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 616.987 |
| 4 | Mô hình trồng mới cây hồng không hạt | Trên địa bàn huyện | 15ha | Dự kiến có 15ha diện tích hồng không hạt được trồng mới | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 572.325 |
| 5 | Mô hình thâm canh tăng vụ trồng bí xanh thơm | Trên địa bàn huyện | 08ha | Dự kiến có 08ha diện tích được thâm canh trồng cây bí vụ mùa tăng năng suất và thu nhập cho người dân | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 -2024 | 299.400 |
| 6 | Mô hình trồng cỏ | Trên địa bàn huyện | 03ha | 03ha đất trồng cỏ, năng suất đạt khoảng 400 tấn/ha/năm | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 126.000 |
| 7 | Mô hình vỗ béo trâu, bò | Trên địa bàn huyện | 40 con trâu, bò | Sau thời gian nuôi 03 tháng, trọng lượng bình quân mỗi con tăng từ 30kg - 35kg, đem lại thu nhập khoảng 150.000.000 - 160.000.000 đồng cho các hộ dân tham gia | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 178.300 |
| 8 | Mô hình tỉa thưa rừng trồng để chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trên địa bàn huyện | Triển khai thực hiện 05ha | Chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang kinh doanh rừng gỗ lớn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | Hạt Kiểm lâm, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 69.000 |
| **VIII** | **HUYỆN NGÂN SƠN** | |  |  |  |  |  | **247.862** |
| 1 | Hỗ trợ trồng cây hồi | Các xã trong huyện có điều kiện phù hợp | 18,6ha | Dự kiến sau 03 năm thực hiện cây sinh trưởng, phát triển tốt và 20 - 30% số cây bắt đầu bói quả; từ 04 - 05 năm sau trồng tỷ lệ cây bói quả đạt 50 - 70% | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 - 2024 | 89.775 |
| 2 | Hỗ trợ trồng cây kiệu | Các xã trong huyện có điều kiện phù hợp | 02ha | Dự kiến sau 01 vụ trồng thì 01ha sẽ thu hoạch được khoảng 20 - 25 tấn kiệu tươi, với đơn giá 8.000 đồng/kg. Tổng thu từ 02ha khoảng 392.400.000 đồng, sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư lãi được khoảng 155.173.000 đồng | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, các xã thực hiện mô hình | Năm 2023 | 158.087 |
|  | **TỔNG CỘNG** | |  |  |  |  |  | **12.071.328** |